

Bản án số: 31/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 15- 6 -2018

V/V: tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoàn

Bà Đỗ Thị Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6 /2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2018 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Anh U**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Đội 4, ngõ 38, xã O, huyện T, TP Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị Th- văn phòng luật sư Nguyễn Th thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

3. Người làm chứng:

+ Bà **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 1961

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình .

+ Chị **Phạm Thị Ch**- Giáo viên trường Tiểu học B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Anh U trình bày: Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 74/2016/QĐ- HNGĐ ngày 18/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội đã ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về phần con chung: anh Nguyễn Ngọc T có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phúc L- sinh ngày 04/5/2011, chị không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Sau khi ly hôn cháu Phúc L vẫn ở với chị, tháng 01/2017 bố anh T lên đón cháu L về quê ăn tết, từ đó anh T không cho cháu L về ở với chị. Quá trình cháu L ở với anh T không được chăm sóc chu đáo, anh T làm nghề xây dựng thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến con. Cháu L do bà L1 (mẹ anh T) trông nom, bà L1 bán hàng tạp hóa, không có thời gian do vậy hàng ngày phải thuê người đưa đón cháu L đi học. Còn chị làm quản lý nhân sự và chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại trung tâm can thiệp sớm Tâm An với mức thu nhập 8.000.000 đồng/ tháng, có thời gian chăm sóc cháu L. Mặc dù chị ở xa nhưng vẫn thường xuyên về trường thăm cháu, liên hệ với cô giáo chủ nhiệm để kịp thời nắm bắt tình hình học tập của cháu. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu L, chị đề nghị Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc L, chị không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2018 anh T trình bày: trước khi chị U nộp đơn ly hôn, giữa anh và chị U có thỏa thuận miệng nếu chị U cương quyết xin ly hôn sẽ không được quyền nuôi con, sau khi ly hôn anh đã để cháu Phúc L cho chị U nuôi dưỡng với hi vọng chị U nghĩ lại để quay trở về đoàn tụ nhưng không có kết quả nên anh đã đón cháu về nuôi. Anh làm việc trong công ty tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại V Hà Nội, với mức thu nhập 12.000.000 đồng/ tháng, thường phải đi theo công trình tại các tỉnh Miền Bắc, những lúc anh không có nhà mẹ anh là

người chăm sóc cháu L. Mẹ anh bán hàng tạp hóa, có ngày phải nhờ bà Nh ở cùng thôn đưa đón cháu L đi học. Việc học tập của cháu L tại trường do cô giáo chủ động liên hệ với mẹ anh, anh chưa liên hệ với cô giáo lần nào để trao đổi về tình hình học tập của cháu. Anh nhận thấy anh và gia đình có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L nên anh không nhất trí với yêu cầu thay đổi người tiếp nuôi con của chị U. Anh T đã được thông báo về việc giao nộp chứng cứ về mức thu nhập của anh tại công ty V nhưng đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ anh vẫn chưa cung cấp được. Tại phiên tòa anh cung cấp hợp đồng lao động ký kết ngày 02/01/2018 với công ty TNHH xây dựng Ph có địa chỉ tại xã L, huyện X, tỉnh Thái Bình và giấy xác nhận thu nhập ngày 14/6/2018 với mức lương chính 8.000.000 đồng/ tháng, và cho rằng quá trình giải quyết anh không khai đang làm tại công ty này là do sơ suất, còn việc anh không cung cấp được mức lương tại công ty V Hà Nội là do anh đã xin nghỉ tại công ty này nên công ty không xác nhận.

Chị Phạm Thị Chlà giáo viên chủ nhiệm của cháu Nguyễn Phúc L cho biết: chị được phân công chủ nhiệm lớp cháu L ngay từ đầu năm học 2017-2018, hàng ngày cháu L được bà nội thuê người đưa đón, các vấn đề liên quan đến việc học tập, của cháu L chị chủ động trao đổi với bà nội. Anh T chưa khi nào liên hệ với chị để trao đổi tình hình học tập của cháu, còn Chị U thỉnh thoảng về trường thăm cháu vào giờ giải lao, hoặc ăn bán trú, thường xuyên liên hệ với giáo viên để hỏi tình hình học tập của cháu. Các khoản đóng góp của cháu L gia đình thực hiện đầy đủ.

Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1961 ở thôn thôn T, xã B, huyện X, khai: từ đầu năm học 2017- 2018 bà được bà L1 thuê đưa, đón cháu L đi học hàng ngày, với khoảng cách từ nhà đến trường 1,5km và được trả 25000 đồng/ ngày.

Cháu Nguyễn Phúc L khai: anh T thường đi làm xa nên cháu ở nhà với bà nội (là bà L1), hàng ngày cháu được bà Nh đưa, đón đến trường, ăn bán trú tại trường, về nhà cháu tự học bài. Chị U thỉnh thoảng về trường thăm cháu vì bà L1 không cho gặp tại nhà, thường xuyên gọi điện cho cháu, cháu L có nguyện vọng được ở với chị U.

Kết quả xác minh tại UBND xã B, huyện X vào ngày 24/5/2018 thể hiện: Sau khi ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, do điều kiện công việc anh T thường

đi làm xa nhà nên cháu L ở với bà L1 (mẹ anh T), bà L1 có thuê bà Nh ở cùng thôn hàng ngày đưa, đón cháu L đi học. Bà L1 và anh T đều quan tâm đến cháu L.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chịU có ý kiến: Anh T làm xây dựng thường xuyên phải đi xa, việc chưa khi nào anh hỏi cô giáo về tình hình học tập của cháu L, nếu ở nhà anh cũng không dạy cháu L học thể hiện việc anh không có trách nhiệm, cháu L ở với mẹ anh T nhưng mẹ anh không có thời gian chăm nom, dạy dỗ cháu, do vậy cháu L chịu nhiều thiệt thòi. Tại phiên tòa khi được hỏi về địa chỉ làm việc của anh tại công ty V, anh không nhớ, anh cung cấp cho Tòa án bản hợp đồng lao động ký ngày 02/01/2018 thể hiện anh đã về gần nhà làm việc, có thời gian chăm sóc con. Tuy nhiên việc này không có căn cứ bởi lời khai của anh trong quá trình giải quyết vụ án chỉ thể hiện anh làm tại công ty V, Hà Nội và nêu rõ anh phải đi theo công trình tại một số tỉnh Miền Bắc, không có việc anh quên không khai với Tòa án cùng lúc anh làm hai công ty. Vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chịU. ChịU nhất trí với ý kiến của luật sư.

Anh T không đồng ý với ý kiến của luật sư, anh khẳng định anh có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã T theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 81,82,83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chịU, giao con chung Nguyễn Phúc L cho chịU trực tiếp nuôi dưỡng, chịU không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết; về án phí anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Anh U khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với anh Nguyễn Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[3] Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 74/2016/QĐ- HNGĐ ngày 18/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc L. Công việc của anh T làm giám sát, quản lý nhân công xây dựng; phụ trách kỹ thuật các công trình nên thường xuyên vắng nhà. Điều kiện công việc không cho phép anh có mặt ở nhà thường xuyên nhưng việc anh phó mặc toàn bộ việc chăm sóc, giáo dục cháu L cho mẹ của anh, không quan tâm đến cả quá trình học tập của con tại trường thể hiện việc anh chưa làm tròn trách nhiệm của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[4] Anh T cho rằng tại phiên tòa anh mới cung cấp bản hợp đồng lao động với công ty Ph có địa chỉ tại xã L, huyện X thể hiện anh đã về làm việc gần nhà là do anh quên, sơ suất không khai với Tòa án, việc này không có căn cứ, vì anh ký hợp đồng vào ngày 02/01/2018, bản tự khai, biên bản lấy lời khai được thực hiện ngày 17/5/2018, ngày 30/5/2018 Tòa án tiếp tục lấy lời khai về mức thu nhập và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ anh vẫn chưa cung cấp được mức thu nhập của anh. Mặt khác việc anh đã chuyển về làm việc tại địa bàn

huyện X nhưng cũng không quan tâm đến đời sống, việc học tập của cháu L càng thể hiện việc thiếu trách nhiệm của anh.

[5] Đối với chị U, mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng thường xuyên quan tâm đến con về mọi mặt, công việc của chị có điều kiện tốt để chăm sóc, giáo dục con chu đáo hơn anh T.

[6] Từ những phân tích, đánh giá trên HĐXX thấy cháu L đang ở năm đầu của bậc tiểu học nên rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ sát sao của bố mẹ, nhưng qua các chứng cứ đã thu thập và được làm rõ tại phiên tòa thể hiện cháu chưa được quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ chu đáo. Nguyên vọng tiếp tục được nuôi dưỡng con chung của anh T là chính đáng, tuy nhiên về điều kiện chăm sóc, giáo dục con của anh T không đảm bảo bằng chị U. Do vậy vì quyền lợi mọi mặt của cháu L, cần chấp nhận yêu cầu của chị U, giao con chung cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng như ý kiến của đại diện VKSND huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyên vọng của cháu Nguyễn Phúc L.

[7] Chị U tự nguyện không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của chị U được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Anh U: Giao con Nguyễn Phúc L, sinh ngày 04/5/2011 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng. Chị U không yêu cầu anh T góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết, anh T có quyền thăm nom con chung.

2. **Về án phí:** anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Anh U được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001012 ngày 08/5/2018 tại Chi cục thi hành Dân sự huyện Kiến Xương.

3. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/6/2018.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ